

## Phần 1. Thông tin về sản phẩm và nhà sản xuất / nhà phân phối

**Tên sản phẩm:** Nhựa Polyurethane DM1270A

**Số CAS:** 9009-54-5

**Nguyên liệu sản phẩm :** Nhựa Polyurethane

**Mục đích sử dụng :** Sử dụng cho khuôn

**Thông tin về sản phẩm / nhà sản xuất/ nhà phân phối**

**CÔNG TY TNHH MTV TM KHANG ĐỨC HƯNG**

**Địa chỉ :** Số 2/65, đường Mỹ Phước Tân Vạn, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương

**Người chịu trách nhiệm về bảng thông tin an toàn:**

E-mail. [Dx\\_peter@126.com](mailto:Dx_peter@126.com)

**Thông tin khẩn cấp :** Tel. 0274-3800386

**Phiên bản:** 2022/11/01

**Ngày phát hành:** 2022/11/30

## Phần 2: Thông tin nguy hại

**Phân loại mối nguy:** Không thuộc nguy hại theo OSHA tiêu chuẩn truyền thông nguy hiểm , 29 CFR 1910.1200

**Nhãn theo GHS:**

- **Từ tín hiệu:** Không áp dụng
- **Biểu tượng:** Không áp dụng

## Phần 3: Thông tin về thành phần nguy hại

Tên thành phần	Số CAS	Thành phần (%)
Polyether polyol	9003-11-6	25%
Catalyst	27546-07-2	75%

## Phần 4: Biện pháp sơ cứu

**Hít phải:** Di chuyển đến nơi thoáng khí,

**Tiếp xúc da:** Rửa sạch bằng nước và xà phòng.

**Tiếp xúc mắt:** Nếu tiếp xúc với mắt, nhanh chóng rửa với nhiều nước và tìm lời khuyên của nhân viên y

**Địa chỉ:** Số 2/65, đường Mỹ Phước Tân Vạn, Khu phố Bình Thuận 2,  
Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương  
**Điện thoại :** 0274-3800386  
**Fax :** 0274-3800387

tế.

**Nuốt phải:** Khi nạn nhân bất tỉnh, không được cho bất cứ gì vào miệng của nạn nhân

Nếu nạn nhân nôn, giữ cho đầu thấp hơn phần hông để tránh hít ngược vào.

Tham khảo ý kiến bác sỹ.

## **Phần 5: Biện pháp chữa cháy**

**Phương tiện chữa cháy phù hợp:** nước, khí carbon dioxide, chất hóa học khô chuyên dùng, foam và loại khác

**Các mối nguy từ hóa chất:** Trong trường hợp cháy, làm mát thùng chứa bằng cách phun nước.

**Thiết bị bảo hộ đặc biệt và biện pháp phòng ngừa hỏa hoạn:**

Lính cứu hỏa phải mặc áo chuyên dụng, máy thở khép kín (SCBA). Không phận sự miễn vào.

**Sản phẩm cháy nguy hại:** Oxides of carbon.

## **Phần 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố**

**Biện pháp bảo vệ cá nhân:** Mang PPE thích hợp, Trang bị bảo hộ.

**Biện pháp bảo vệ môi trường:** Không được đổ vào cống rãnh / bề mặt sông ngòi / nước ngầm.

**Các phương pháp làm sạch:** Thu gom bằng vật liệu thấm hút trơ (ví dụ: cát, silica gel, chất kết dính acid, chất kết dính tổng hợp, mật cựa).

## **Phần 7. Sử dụng và lưu trữ**

**Sử dụng:** Chỉ sử dụng trong khu vực thông thoáng.

**Lưu trữ:** Nhiệt độ trong khoảng + 5 °C đến +35 °C.

## **Phần 8. Kiểm soát phơi nhiễm / bảo vệ cá nhân**

**Thành phần nguy hại và các thông số cần kiểm soát nơi làm việc:**

**Bảo vệ hô hấp:** Đảm bảo thông gió tốt.

**Bảo vệ tay:** Đeo găng tay kháng hóa chất. Theo hướng dẫn của nhà sản xuất găng tay.

Lưu ý rằng khi làm việc, khả năng kháng hóa chất của găng tay có thể giảm đáng kể do ảnh hưởng của nhiều yếu tố (ví dụ: nhiệt độ). Việc đánh giá rủi ro nên được thực hiện bởi người sử dụng.

Nếu có dấu hiệu mòn và rách thì găng tay cần được thay thế.

**Bảo vệ mắt:** Đeo kính bảo hộ, tấm che mặt (nếu có nguy cơ văng hóa chất).

**Bảo vệ cơ thể:** quần áo bảo hộ phù hợp.

**Kiểm soát kỹ thuật:** Đảm bảo lưu trữ ở nơi thông thoáng.

**Các biện pháp vệ sinh:** Rửa tay trước giờ nghỉ giữa ca và sau khi kết thúc công việc. Không ăn, uống, hoặc hút thuốc khi làm việc.

## **Phần 9. Tính chất vật lý và hóa học**

**Ngoại quan:** Chất lỏng màu trắng

**Mùi:** giống nhựa cây

**Ngưỡng mùi (CA):** Không có thông tin

**pH:** Không có thông tin

**Điểm nóng chảy / Điểm đông đặc:** Không có thông tin

**Trọng lượng riêng:** Không có thông tin

**Điểm sôi:** 100 °C (212 °F)

**Điểm chớp cháy:** Không áp dụng.

**Tốc độ bay hơi:** Không có thông tin

**Chất dễ cháy (rắn, khí):** Không có thông tin

**Giới hạn nổ dưới:** Không có thông tin

**Giới hạn nổ trên:** Không có thông tin

**Áp suất hóa hơi:** Không có thông tin

**Tỷ trọng hơi:** Không có thông tin

**Khối lượng riêng:** Không có thông tin

**Độ hòa tan:** Không có thông tin

**Hệ số phân ly: n-octanol/ nước:** Không có thông tin

**Nhiệt độ tự cháy:** Không có thông tin

**Nhiệt độ phân hủy:** Không có thông tin

**Độ nhớt: (Brookfield; Thiết bị: LV; 25 °C (77 °F)); Tốc độ: 6 min-1; Kim đo Số: 3; Phương pháp: ;TM**

**HDV AIS-03; Viscosity Test)** 6,000 - 20,000 cp

**Hàm lượng chất hữu cơ dễ bay hơi:** Không có thông tin

## **Phần 10: Tính ổn định và khả năng phản ứng**

**Khả năng phản ứng/Vật liệu không tương thích:** Không nếu được sử dụng đúng mục đích.

**Độ ổn định hoá học:** Ổn định dưới điều kiện bảo quản như được khuyến nghị.

**Các điều kiện cần tránh:** Không phân hủy nếu sử dụng đúng cách

**Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** Không phân hủy nếu sử dụng đúng cách.



## **Phần 11: Thông tin về độc tính**

**Thông tin về độc hại chung:** Theo kiến thức của chúng tôi không có ảnh hưởng có hại có thể xảy ra nếu sử dụng và xử lý đúng cách.

**Các triệu chứng tiếp xúc quá mức:** Không đề cập.

## **Phần 12. Thông tin về hệ sinh thái**

**Thông tin sinh thái:** Không được đổ vào cống rãnh / bề mặt sông ngòi / nước ngầm.

## **Phần 13: Lưu ý khi thải bỏ**

**Sản phẩm**

**Phương pháp thải bỏ:**

Thải bỏ theo qui định của địa phương và nước sở tại.

**Bao bì**

**Xử lý bao bì nhiễm hóa chất** Bao bì mà không thể được làm sạch sẽ được thải bỏ theo cách tương tự như sản phẩm.

## **Phần 14: Thông tin vận chuyển**

**Thông tin chung:**

Không nguy hiểm theo quy định RID, ADR, ADN, IMDG, IATA-DGR.

## **Phần 15. Thông tin quy định**

**Thông tin chung:** Thông tư số 04/2012 / TT-BTC, ngày 13 tháng 2 năm 2012 (Quy định về phân loại và ghi nhãn hóa chất)

## **Phần 16: Thông tin khác**

**Từ chối trách nhiệm:** Thông tin này được dựa trên mức độ hiểu biết hiện tại của chúng tôi và liên quan đến sản phẩm tại địa phương trong đó nó được chuyển giao. Thông tin được mô tả cho sản phẩm của chúng tôi xuất phát từ quan điểm của các yêu cầu an toàn và không có ý định để đảm bảo bất kỳ những đặc tính liên quan.